

Số: 1647/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện
Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thành phố Cần Thơ
giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 103/2018/NĐ-CP ngày 07/8/2018 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 – 2020, xét đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 24/5/2011 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND thành phố phê duyệt Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025;

Theo đề nghị của Viện Kinh tế - Xã hội tại Tờ trình số 137/TTr-VKTXH-NCKH ngày 07/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương, kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Sự cần thiết, tính cấp bách và ý nghĩa thực tiễn

Công nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế của thành phố Cần Thơ và vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trong hơn 15 năm qua, tỷ trọng của khu vực II luôn duy trì ở mức trên 30% trong tổng cơ cấu GRDP (trước năm 2015 là GDP), năm 2020 là 32,71%. Trong đó, riêng nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm đến 25,07% tổng cơ cấu GRDP, cao nhất trong nền kinh tế và giữ khoảng cách khá xa so với nhóm ngành ở vị trí thứ hai là ngành bán buôn, bán lẻ và sửa chữa (16,42%¹). Ngành công nghiệp chế biến nông – thủy sản đóng góp cho 70% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của thành phố, và là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng các mặt hàng nông – thủy sản chủ lực của vùng ĐBSCL². Chất lượng

¹ Cục Thống kê thành phố Cần Thơ, 2020.

² Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (2020). Báo cáo rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch thời kỳ 2011 – 2020.

tăng trưởng của khu vực II đạt cao hơn chất lượng tăng trưởng của cả nền kinh tế, chỉ số các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) lên đến 40,88% giai đoạn 2013-2018, trong khi TFP của cả nền kinh tế là 20,06%³. Hiện tại, thành phố đang có GRDP khu vực II đứng thứ 2 ĐBSCL (sau Long An), có tác động thúc đẩy, hỗ trợ, tương tác qua lại hiệu quả với ngành nông nghiệp của vùng và hoạt động dịch vụ để cùng phát triển, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động.

Tuy nhiên, thành phố Cần Thơ vẫn chưa thực sự trở thành một trung tâm công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao của vùng ĐBSCL; tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp thành phố cho vùng chưa cao, công nghiệp hỗ trợ còn chiếm tỷ lệ thấp; tỷ lệ sản phẩm có giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao còn thấp; việc thu hút nguyên liệu từ các tỉnh lân cận để chế biến thành sản phẩm tinh, tạo sức lan tỏa của công nghiệp thành phố đối với các tỉnh trong vùng chưa nhiều. Việc phát triển các khu, cụm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn về đất đai, xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút doanh nghiệp quy mô lớn; các khu công nghiệp hoạt động theo hướng đa ngành nghề, thành phố hiện chưa có khu công nghiệp chuyên ngành và khu công nghiệp công nghệ cao. Quy mô doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp của thành phố có đến 96% là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, trong đó doanh nghiệp siêu nhỏ là 57%⁴ và có số dự án FDI thấp nhất so với các thành phố trực thuộc Trung ương⁵.

Các hạn chế trên hiện đang là thách thức cho phát triển công nghiệp của thành phố khi đặt trong bối cảnh mới của khu vực ĐBSCL, cả nước và thế giới:

a) Một là, lợi thế so sánh vốn có của vùng là sản xuất nông nghiệp (gạo, trái cây, rau củ quả, thủy sản...) - đầu vào của công nghiệp chế biến nông - thủy sản đang phải đối mặt với sự suy giảm do tác động từ biến đổi khí hậu và nguồn nước sông Mekong; từ những chông chéo của các dự án, quy hoạch của các địa phương trong vùng; từ việc khai thác kém hiệu quả tài nguyên đất, nước; từ kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông thiếu đồng bộ; từ tình trạng di cư lao động ra khỏi vùng ngày một tăng và thiếu cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong vùng, nguồn nhân lực còn ở mức khiêm tốn; ĐBSCL có nhiều khu công nghiệp được quy hoạch, nhưng có nhiều khu chưa được phát triển đầy đủ và tập trung chủ yếu ở khu vực hành lang đô thị - công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh - Tân An - Mỹ Tho - Vĩnh Long - Cần Thơ⁶.

b) Hai là, thời kỳ 2021 - 2030 là thời kỳ “nước rút” trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây chính là thách thức không nhỏ đối với thành phố trên nền tảng công nghiệp, dịch vụ, quy mô nền kinh tế, giá trị gia tăng, năng suất, công nghệ, kết cấu hạ tầng và hệ thống kết nối, Trong thời gian

³ Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ 2019.

⁴ Số liệu doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ 2019, tính toán của Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ.

⁵ Dự án FDI công nghiệp lũy kế đến 31/12/2018: Tp. HCM 1.590 dự án, Hà Nội 826 dự án, Hải Phòng 421 dự án, Đà Nẵng 148 dự án và Cần Thơ 42 dự án. Nguồn Cục Thống kê các thành phố 2019.

⁶ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). Báo cáo quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo cơ sở P03), ngày 21/8/2020.

ngắn còn lại, thành phố cần được tăng tốc trên các lĩnh vực trọng tâm, mũi nhọn để trở thành một thành phố phát triển theo hướng hiện đại.

c) Ba là, sức ép từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, hợp tác kinh tế thế giới theo hướng vừa hợp tác, vừa cạnh tranh và xu hướng bảo hộ gia tăng từ hệ quả của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

d) Bốn là, các tác động từ đại dịch COVID-19 vừa tạo ra các đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng cũng sẽ vừa thiết lập lại với trạng thái cân bằng mới.

Do đó, việc xây dựng Đề án thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm đánh giá lại hiện trạng và xác định các vấn đề trọng tâm cho phát triển công nghiệp giai đoạn tới với vai trò trung tâm động lực phát triển của ĐBSCL, bao gồm ngành chủ lực, hỗ trợ, bố trí không gian và kết cấu hạ tầng là rất cần thiết. Qua đó, có thể nghiên cứu đề xuất danh mục thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp và xây dựng các chính sách có liên quan.

Kết quả của Đề án sẽ đóng góp vào nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp và các kế hoạch trong phát triển thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm công nghiệp của vùng ĐBSCL để công nghiệp tiếp tục là khu vực quan trọng trong phát triển thành phố, hình thành những cụm công nghiệp có giá trị gia tăng cao của công nghiệp chế biến, chế tạo; khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng sạch, bền vững và hiệu quả, đóng góp tích cực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ngoài ra, kết quả của Đề án còn nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư từ xu hướng dịch chuyển đầu tư của thế giới và thiết lập chuỗi cung ứng toàn cầu mới mà Việt Nam đang có nhiều cơ hội; khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA thông qua các biện pháp gia tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm công nghiệp của thành phố.

2. Các căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

a) Quy hoạch và định hướng phát triển công nghiệp

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

- Nghị định số 103/2018/NĐ-CP ngày 07/8/2018 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Cần Thơ;

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

- Quyết định số 879/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

- Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 09/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 03/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2020 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

c) Định hướng về cơ cấu lại nền kinh tế

- Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020.

- Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 – 2020, xét đến năm 2025;

- Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018 – 2020, có xét đến năm 2025.

d) Định hướng phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 15/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 31/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 4051/QĐ-BCT ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt “Quy hoạch hệ thống kho hàng hoá phục vụ phát triển công nghiệp chế biến vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035”.

đ) Định hướng phát triển thành phố Cần Thơ

- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 24/5/2011 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2025;

- Quyết định số 1533/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1949/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt Đề án xây dựng thành phố Cần Thơ cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020;

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2016 của UBND thành phố Cần Thơ về tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2016-2020 thành phố Cần Thơ;

- Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 12/7/2018 của UBND thành phố Cần Thơ thực hiện Chương trình số 34-CTr/TU ngày 05/6/2018 của Thành ủy Cần Thơ về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;



- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/8/2020 của UBND thành phố Cần Thơ triển khai lập Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND thành phố Cần Thơ triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và giải pháp tăng cường năng lực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Tên Đề án: Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

4. Cơ quan lập Đề án: Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ.

5. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu chung

Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo yêu cầu của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khai thác hiệu quả lợi thế so sánh của vùng ĐBSCL nhằm đạt được mức tăng trưởng trên mức trung bình đến mức cao trong ngành công nghiệp của thành phố vào năm 2030, cả về doanh số và việc làm, dựa trên cơ sở chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế thành phố giai đoạn 2021- 2030 trong điều kiện mới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Hoàn chỉnh định hướng chiến lược và cơ sở pháp lý để chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế của thành phố Cần Thơ theo hướng công nghiệp hóa.

- Đánh giá thực trạng phát triển ngành công nghiệp, từ tổng quan đến cụ thể, nhằm chỉ ra những thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức đối với xu hướng phát triển công nghiệp của thành phố.

- Đánh giá hiện trạng các nguồn lực cho phát triển ngành công nghiệp bao gồm: đất đai, vốn, khoa học công nghệ, con người, cơ chế chính sách, cơ sở hạ tầng công nghiệp, liên kết thị trường của thành phố.

- Xác định các ngành công nghiệp chủ lực, tiềm năng, triển vọng phát triển của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030.

- Xây dựng các kịch bản và các phương án phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2030 cho thành phố Cần Thơ.

- Hoàn chỉnh định hướng chiến lược và cơ sở pháp lý để chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế của thành phố Cần Thơ theo hướng công nghiệp hóa.

- Đề xuất các danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của ngành công nghiệp của thành phố giai đoạn 2021-2030.

- Đề xuất các cơ chế thu hút và kêu gọi vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp của thành phố giai đoạn 2021-2030.

- Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện.

6. Yêu cầu về thời gian và sản phẩm

a) Thời gian thực hiện: 14 tháng (từ tháng 08/2021 đến tháng 09/2022).

b) Yêu cầu về sản phẩm:

- Danh mục các ngành công nghiệp chủ lực cần ưu tiên phát triển giai đoạn 2021-2030.

- Báo cáo xác định các cụm ngành công nghiệp chủ lực, hỗ trợ, có tiềm năng, triển vọng phát triển trong giai đoạn tới.

- Bản mô tả các kịch bản phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030.

- Báo cáo đề xuất phương án tổ chức không gian phát triển ngành công nghiệp phù hợp với hệ thống quy hoạch vùng và thành phố và đấu nối với mạng lưới logistics vùng.

- Báo cáo hiện trạng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội trong phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ.

- Báo cáo tổng hợp hiện trạng, dự báo, mục tiêu, phương hướng và đề xuất: danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp thành phố Cần Thơ; chính sách phát triển công nghiệp và kích cầu đầu tư; hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện.

- Bản chi tiết kế hoạch, chương trình hành động để xây dựng hình mẫu thành phố công nghiệp bao gồm: chính sách phát triển công nghiệp tích hợp (inter-departmental – based industrial policy); gắn kết nghiên cứu và phát triển (R&D) với phát triển công nghiệp; gắn kết công nghiệp và thương mại, dịch vụ; kết nối hạ tầng chia sẻ về thông tin (shared internet platform); gắn kết khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; phát triển chuỗi giá trị gia tăng trong khu vực ĐBSCL (regional value-added chains); xây dựng thiết chế kinh doanh, cổng kinh doanh (business portal).

- Bản tóm tắt các cơ chế thu hút và kêu gọi vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030.

- Bản mô tả các nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện cho các đơn vị có liên quan.

7. Phương pháp thực hiện

a) Cách tiếp cận

- Tiếp cận tổng hợp, liên ngành;

- Tiếp cận hệ thống;

- Tiếp cận tối ưu đa mục tiêu (GAMS).

b) Phương pháp thu thập số liệu

- Đối với số liệu thứ cấp: kế thừa và tham khảo đối với các nghiên cứu trước đã có, nhất là mô hình, chính sách phát triển công nghiệp của các địa phương trong và ngoài nước, hệ thống quy hoạch, cơ sở pháp lý và các báo cáo có liên quan ở các cấp.

- Đối với số liệu sơ cấp: điều tra doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp với mẫu quan sát sẽ đại diện cho gần 1.050 doanh nghiệp thu thập các nội dung



liên quan đến: đất đai, kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, cơ chế chính sách, chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, logistics, kết nối nội ngành và các ngành, lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, thông tin từ tham vấn ý kiến chuyên gia và nhà khoa học thông qua các cuộc hội thảo, trao đổi được thu thập để bổ sung cho số liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp.

c) Phương pháp xử lý số liệu

- Phân tích thống kê mô tả;
- Phân tích hồi quy, phân tích cụm;
- Phân tích tối ưu đơn/đa mục tiêu (GAMS);
- Hệ thống thông tin địa lý (GIS);
- Phân tích mô phỏng và dự báo.

8. Dự toán kinh phí thực hiện: 414.175.000 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Viện trưởng Viện Kinh tế - Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP (1AE);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND quận, huyện;
- Công TTĐT TPCT;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT. NNQ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng